

Bản án số 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2019

V/v: Ly hôn giữa anh H và chị H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;
2. Ông Nguyễn Tiến Chinh.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Không.

Ngày 30/5/2019, tại trụ sở TAND huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tổng Khắc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã BL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã BL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/3/2019, và các lời khai nguyên đơn anh Tổng Khắc H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thanh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai ngày 26/7/2010 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong chị H1 có về gia đình nhà anh làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Tổng Thị Quỳnh A, sinh ngày 08/10/2011. Nay ly hôn, vợ chồng anh tự thỏa thuận về vấn đề nuôi con chung nên không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét và giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì tranh chấp nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Tống Khắc H vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

Chị Phạm Thị Thanh H1 trình bày, thống nhất về việc đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống và ly thân cũng như về vấn đề con chung. Nay anh Tống Khắc H đề nghị xin ly hôn chị, quan điểm của chị là đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng cũng không có gì tranh chấp nên chị cũng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vì lý do bận công việc chị Phạm Thị Thanh H1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thanh H1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 10/5/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa cho các đương sự để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30' ngày 30/5/2019 theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, đã triệu tập họp lệ các đương sự, tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, còn bị đơn vì lý do bận công việc nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Do vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS nên Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Anh Tống Khắc H và chị Phạm Thị Thanh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai ngày 26/7/2010 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong anh chị có về chung sống với nhau. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H1. Ý kiến và quan điểm của chị H1 là đồng ý thuận tình ly hôn với anh H.

Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng anh Tống Khắc H và chị Phạm Thị Thanh H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyện vọng xin được ly hôn của anh H là chính đáng, có cơ sở và được chị H1 đồng ý thuận tình ly hôn nhưng chị H1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX xử cho anh Tống Khắc H được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H1.

[3]. **Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:** Vợ chồng không có gì vướng mắc nên các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Anh Tống Khắc H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Tống Khắc H được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H1.

2. Về án phí: Anh Tống Khắc H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, anh Tống Khắc H đã nộp theo biên lai thu số 0003896 ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hà Văn Nâu